TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Việt Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Công

Bà Trần Thị Liên

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lã Ngọc Tiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Minh H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1995; số căn cước công dân: 03619500xxxx; nơi thường trú và nơi cư trú: Số 11/33 đường G, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

* *Bị đơn*: Anh Khiếu Đình Ch, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1995; số căn cước công dân: 03609500xxxx; nơi thường trú và nơi cư trú: Số 12B đường V, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên toà: Chị Trần Thị Minh H có mặt. Anh Khiếu Đình Ch vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Khiếu Đình Ch tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 07-4-2017 tại UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (cũ). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không hoà hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai bên cũng cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã ly thân mỗi người một nơi từ tháng 02-2025 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Khiếu Đình Ch.

- Về con chung: Chị Trần Thị Minh H xác nhận, vợ chồng chị có 01 con chung là Khiếu Đình Minh S, sinh ngày 26-4-2017 (Giới tính: Nam). Hiện nay con chung đang sống với chị. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Chị Trần Thị Minh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Khiếu Đình Ch đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ch không đến Toà án làm việc nên không có quan điểm giải quyết vụ án.

3. Cháu Khiếu Đình Minh S có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Trần Thị Minh H.

4. Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ của Toà án, chính quyền địa phương nơi thường trú của anh Khiếu Đình Ch và chị Trần Thị Minh H xác nhận: Anh Khiếu Đình Ch và chị Trần Thị Minh H sinh sống tại số 12B đường V, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình. Chị Trần Thị Minh H và anh Khiếu Đình Ch có 01 con chung là Khiếu Đình Minh S. Quá trình chung sống giữa chị H và anh Ch có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm được. Nay chị H có đơn xin ly hôn, nuôi con chung với anh Ch thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà có quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị H với anh Ch. Về con chung, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Khiếu Đình Minh S cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Khiếu Đình Ch đã được tống đạt hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Khiếu Đình Ch.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh H và anh Khiếu Đình Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn ngày 07-4-2017 tại UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (cũ) nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do nảy sinh nhiều bất đồng, quan điểm hai bên không hoà hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do không hòa giải được nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng trầm trọng, hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên hòa giải đoàn tụ nhưng anh Ch không có mặt, chị H giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với anh Ch. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ch mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử ly hôn giữa chị Trần Thị Minh H và anh Khiếu Đình Ch.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Minh H có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, cháu Khiếu Đình Minh S đang ở với chị H cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị Trần Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Khiếu Đình Minh S, sinh ngày 26-4-2017 (Giới tính: Nam). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Minh H không yêu cầu anh Khiếu Đình Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết, anh Ch không có quan điểm về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Trần Thị Minh H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Minh H và anh Khiếu Đình Ch.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Khiếu Đình Minh S, sinh ngày 26-4-2017 (Giới tính: Nam).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Minh H không yêu cầu anh Khiếu Đình Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Khiếu Đình Ch và chị Trần Thị Minh H có quyền, nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Minh H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Minh H đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002841 ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Khiếu Đình Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Trần Thị Minh H và anh Khiếu Đình Ch có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Việt Bằng

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7-Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Trần Hưng Đạo, tp. Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là UBND phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.